HOÀN THIỆN HỆ THỐNG MẪU VĂN BẢN NGHIỆP VỤ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng

❖ **Phạm Thái Hà***

Hệ thống văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng bao gồm toàn bộ các loại văn bản được sử dụng trong hoạt động nghiệp vụ của ủy ban kiểm tra (UBKT) các cấp từ Trung ương đến cơ sở, là tài liệu nghiệp vụ được ban hành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT căn cứ theo quy định của Điều lệ Đảng, quy chế làm việc của UBKT các cấp, các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, quy định của Trung ương Đảng về thể loại, thẩm quyền ban hành và thể thức văn bản của Đảng. Hệ thống văn bản nghiệp vụ là phương tiện, công cụ chủ yếu, phổ biến để thể hiện, phản ánh hoạt động công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của UBKT các cấp, mối quan hệ giữa UBKT cấp trên với UBKT cấp dưới, giữa UBKT với các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và tổ chức, cá nhân liên quan.

* *Phó Vụ trưởng Vụ Địa bàn IA, Cơ quan UBKT Trung ương*

UBKT Trung ương đã ban hành "Hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng" kèm theo Quyết định số 359-QĐ/UBKTTW, ngày 09/11/2016 và ban hành Quyết định số 668-QĐ/UBKTTW, ngày 01/12/2017 bổ sung một số mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng áp dụng cho UBKT Trung ương và UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương với tổng cộng hơn 70 mẫu văn bản. UBKT các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương đã căn cứ hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ ban hành tại các Quyết định nêu trên để ban hành hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ áp dụng cho UBKT cấp dưới. Có thể nói, trong thời gian qua, hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ được UBKT các cấp ban hành đã khá cụ thể và đầy đủ, góp phần hỗ trợ quan trọng cho công tác chuyên môn nghiệp vụ của UBKT các cấp đảm bảo chặt chẽ, đúng nguyên tắc, trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Tuy nhiên, cần thiết phải tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống mẫu văn bản nghiệp vụ để phục vụ hiệu quả hơn cho quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, xuất phát từ các lý do sau:

Một là, các quy định về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng mới ban hành gần đây có một số điểm mới dẫn đến cần nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, ban hành đầy đủ hơn một số mẫu văn bản nghiệp vụ, cụ thể như Quy định số 86-QĐ/TW, ngày 01/6/2017 của Bộ Chính trị về giám sát trong Đảng; Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư về chỉ đạo của UBKT cấp trên đối với UBKT cấp dưới trong công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của UBKT Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát

và thi hành kỷ luật đảng... Đặc biệt, Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng và Hướng dẫn số 02-HD/TW, ngày 09/12/2021 của Ban Bí thư về thực hiện một số nội dung Quy định số 22-QĐ/TW có những điểm mới như: Quy định giám sát có kết luận và giám sát chuyên đề khi cần thiết thì thực hiện thẩm tra, xác minh; bổ sung thẩm quyền thi hành kỷ luật cho UBKT các cấp quyết định hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp dưới; UBKT cấp trên chỉ đạo UBKT cấp dưới báo cáo, cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát mà UBKT cấp trên đang tiến hành; đối với đảng viên bị khởi tố, truy tố hoặc bị tạm giam hoặc do cơ quan thanh tra, kiểm toán cung cấp nội dung vi phạm pháp luật thì chủ động, kịp thời kiểm tra, kết luận và xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên có vi phạm đến mức phải xử lý theo thẩm quyền, không chờ kết luận hoặc tuyên án của toà án hoặc kết luận của cơ quan thanh tra, kiểm toán; khi thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, UBKT được yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật Nhà nước...

Hai là, từ thực tiễn công tác kiểm tra, giám sát thời gian gần đây cho thấy cán bộ kiểm tra còn gặp một số khó khăn, vướng mắc, lúng túng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, có nơi chưa có sự thống nhất trong tham mưu, xây dựng các văn bản nghiệp vụ, có nơi còn làm theo kinh nghiệm, thực hiện còn sai sót, chưa chặt chẽ, thiếu một số quy trình, thủ tục hoặc chưa đúng theo các nguyên tắc, quy định của Đảng.

Ba là, khối lượng công việc của UBKT hiện nay ngày càng lớn, với nhiều nhiệm vụ khó khăn, phức tạp, yêu cầu về chất lượng, tiến độ công việc ngày càng cao, trong bối cảnh ứng dụng công nghệ thông tin ngày càng mạnh mẽ, đòi hỏi hệ thống văn bản nghiệp vụ cần đầy đủ, chặt chẽ, chuẩn hóa, chuyên nghiệp.

Từ các lý do trên, xin đề xuất UBKT các cấp tiếp tục quan tâm, chỉ đạo rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện một số mẫu văn bản nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với hệ thống các mẫu văn bản nghiệp vụ do UBKT các cấp đã ban hành căn cứ theo Quyết định số 359-QĐ/UBKTTW và Quyết định số 668-QĐ/UBKTTW của UBKT Trung ương, cần sửa đổi các mẫu văn bản: Báo cáo kết quả giám sát, Thông báo kết luận giám sát chuyên đề đối với tổ chức đảng, đảng viên; Quyết định đình chỉ sinh hoạt cấp ủy (hoặc) đình chỉ sinh hoạt đảng đối với đảng viên trong trường hợp đảng viên (kể cả cấp ủy viên) bị khởi tố, truy tố, tạm giam.

Thứ hai, cần ban hành bổ sung các mẫu văn bản sau:

Liên quan đến thực hiện nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và giải quyết tố cáo, cần ban hành bổ sung các mẫu văn bản: Biên bản gặp người tố cáo để xác nhận đơn, đối tượng, nội dung tố cáo; Báo cáo đề xuất Thường trực UBKT hoặc UBKT (nơi không có Thường trực UBKT) xem xét, quyết định kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên; Quyết định gia hạn giải quyết tố cáo; Báo cáo đề xuất việc giải quyết tố cáo và văn bản chấp thuận cho kết thúc giải quyết một phần hoặc toàn bộ nội dung đơn tố cáo trong trường hợp người tố cáo xin rút một phần hay rút toàn bộ nội dung đơn tố cáo trước khi UBKT ra kết luận; Văn bản chuyển hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật đến Cơ quan điều tra; Biên bản bàn giao hồ sơ vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật cho Cơ quan điều tra; Văn bản yêu cầu báo cáo, đôn đốc việc thực hiện Thông báo kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi

phạm, Thông báo kết luận giải quyết tố cáo...

Liên quan đến thực hiện quy trình kiểm điểm, xem xét, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm qua kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc giải quyết tố cáo, cần ban hành bổ sung các mẫu văn bản: Kế hoạch thực hiện quy trình kiểm điểm, xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật; Văn bản gợi ý kiểm điểm đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Báo cáo kết quả kiểm điểm, xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết đề nghị thi hành kỷ luật của UBKT; Văn bản gửi các tổ chức đảng có liên quan yêu cầu chỉ đạo kiểm điểm, xem xét trách nhiệm, xử lý kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên có vi phạm, khuyết điểm thuộc thẩm quyền của các tổ chức đảng; Văn bản chỉ đạo hoặc đề nghị các tổ chức có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật về hành chính, đoàn thể hoặc xử lý hình sự sau khi UBKT xem xét, xử lý hoặc chỉ đạo việc xem xét, xử lý về kỷ luật đảng.

Đối với trường hợp thực hiện đồng thời giữa quy trình kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc giải quyết tố cáo với quy trình xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật (gọi chung là quy trình kép), cần ban hành bổ sung các mẫu văn bản: Báo cáo kết quả kiểm tra, Báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, Thông báo kết luận kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc giải quyết tố cáo; Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, thi hành kỷ luật.

Liên quan đến thực hiện nhiệm vụ giám sát theo chuyên đề, cần ban hành bổ sung mẫu Báo cáo đề xuất Thường trực UBKT hoặc UBKT xem xét, quyết định giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên.

Liên quan đến thi hành kỷ luật đảng, đình chỉ sinh hoạt đảng cần ban hành bổ sung các mẫu văn bản: Báo cáo đề xuất Thường trực UBKT hoặc UBKT thành lập Đoàn kiểm tra xem xét, (đề nghị) thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Quyết định thi hành kỷ luật tổ chức đảng vi phạm; Văn bản ủy quyền cho tổ chức đảng có thẩm quyền công bố quyết định kỷ luật đến đối tượng vi phạm và tổ chức đảng có liên quan; Văn bản ủy quyền cho tổ chức đảng có thẩm quyền thông báo Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng trong trường hợp đảng viên bị cơ quan điều tra ra quyết định khởi tố, bắt tạm giam; Quyết định cho đảng viên trở lại sinh hoạt đảng, cấp ủy viên trở lại sinh hoạt cấp ủy trong trường hợp đảng viên, cấp ủy viên bị toà án tuyên phạt hình phạt thấp hơn hình phạt cải tạo không giam giữ, sau khi bản án có hiệu lực pháp luật; Văn bản thay đổi hoặc hủy bỏ quyết định kỷ luật oan, sai đối với đảng viên.

Liên quan đến giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng, cần ban hành bổ sung các mẫu văn bản: Biên bản làm việc với người khiếu nại để xác nhận đơn và nội dung khiếu nại; Báo cáo đề xuất Thường trực UBKT hoặc UBKT xem xét, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; Báo cáo đề xuất việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng trong trường hợp người khiếu nại tự nguyện xin rút đơn khiếu nại; Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của UBKT tham gia ý kiến với Đoàn kiểm tra của Ban Thường vụ, cấp ủy cùng cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của tổ chức đảng, đảng viên; Quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đảng viên trong trường hợp đảng viên khiếu nại có bản án hoặc quyết định của tòa án.

Liên quan đến thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nói chung, cần ban hành bổ sung các mẫu văn bản: Văn bản của UBKT đề nghị tổ chức đảng hoặc cơ quan liên quan cử cán bộ tham gia làm thành viên đoàn kiểm tra, giám sát; Biên bản làm việc triển khai quyết định, kế hoạch kiểm tra, giám sát; Văn bản của Đoàn kiểm tra, giám sát đề nghị đối tượng kiểm tra, giám sát, tổ chức đảng, cơ quan liên quan

(Xem tiếp trang 49)

trong tổ chức đảng đó thực sự phát huy vai trò, trách nhiệm, thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ được giao; nêu cao ý thức tự giác, tự phê bình và phê bình về trách nhiệm; hạn chế khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng và cá nhân các đảng viên (nếu có) khi được kiểm tra, giám sát.

Chỉ đạo, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện có chất lượng, hiệu quả các quy chế làm việc, các quy định về công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ.

Ba là, để công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng phát huy tối đa chất lượng, hiệu lực, hiệu quả việc dựa vào tổ chức đảng, để huy động và sử dụng hết tiềm năng, thế mạnh hiện có của từng loại hình tổ chức đảng phục vụ cho thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng cần phải có các biện pháp tuyên truyền, giáo dục các tổ chức đảng (cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn, các ban xây dựng đảng, chi bộ...) có nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò, trách nhiệm của mình trong công tác xây dựng Đảng, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để chấp hành nghiêm túc khi được kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; tham gia vào quá trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng khi được yêu cầu, khắc phục tình trạng né tránh, thiếu cộng tác, phối hợp hoặc không chấp hành nghiêm túc khi được kiểm tra, giám sát. Yêu cầu tổ chức đảng tạo điều kiện để đảng viên trong tổ chức của mình chủ động cộng tác, phối hợp trong quá trình kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng. ❑

Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng.

2. Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng (tài liệu nghiệp vụ dùng cho cấp trên cơ sở), NXB Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội 2017

3.Đề án KHBĐ (2018)-12 "Hoàn thiện các phương pháp cơ bản thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng".

Hoàn thiện hệ thống mẫu văn bản... *(Tiếp theo trang 44)*

báo cáo, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu; Văn bản của UBKT yêu cầu hoặc đề nghị các tổ chức đảng, cơ quan liên quan (như thanh tra, kiểm toán, điều tra, UBKT cấp dưới...) báo cáo, cung cấp thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan nội dung kiểm tra, giám sát; Giấy mời tổ chức, cá nhân liên quan đến làm việc; Biên bản làm việc, thẩm tra, xác minh với đối tượng kiểm tra, giám sát và tổ chức, cá nhân liên quan; Biên bản giao nhận hồ sơ, tài liệu; Văn bản đề nghị cơ quan có thẩm quyền giám định chuyên môn, kỹ thuật liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát; Biên bản công bố thông báo kết luận kiểm tra, giám sát; Biên bản công bố quyết định kỷ luật; Văn bản yêu cầu, kiến nghị tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thu hồi các văn bản trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Việc nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các mẫu văn bản nghiệp vụ nêu trên sẽ giúp cụ thể hóa và tạo sự đồng bộ, thống nhất áp dụng hệ thống mẫu văn bản trong quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giúp tiết kiệm thời gian, công sức lao động, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát trong tình hình hiện nay. ❑